

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 06/02/2023

**THỊ TRƯỜNG DUY TRÌ  
DIỄN BIẾN ĐI NGANG**











## Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số Dow Jones giảm 127,89 điểm (-0,38%), chỉ số NASDAQ giảm 193,84 điểm (-1,59%) và chỉ số S&P 500 giảm 43,28 điểm (-1,04%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ cùng xu hướng chung của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm nhẹ trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 81,64 điểm (+1,04%), CAC 40 (Pháp) tăng 67,67 điểm (+0,94%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 3,28% và 2,71% trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như bạc, lúa mì, thịt lợn giảm điểm nhẹ.
- Năm 2022, Xuất khẩu hàng hóa của Đức ra nước ngoài đạt kỷ lục với 1.564 tỷ EURO, tăng 14,3% so với năm 2021.
- Bộ Thương Mại Thái Lan cho biết nước này hạ mục tiêu xuất khẩu gạo năm 2023 xuống mức 7,5 triệu tấn.

## Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch điều chỉnh giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần trước, tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư đã khiến chỉ số giằng co trong suốt cả phiên, tuy nhiên lực bán mạnh hơn đã kéo chỉ số Vnindex đi xuống. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 0,44 điểm, đóng cửa tại 1077,15 điểm, giá trị giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như y tế, dầu khí. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như AMV, DBD, BSR.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ với giá trị hơn 530,60 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, STB, NVL. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng nhẹ với 94,77 tỷ đồng.
- Thu ngân sách tháng 1/2023 qua kênh Hải quan đạt xấp xỉ 25.000 tỷ đồng, giảm trên 42%, tương ứng giảm 15,53 tỷ USD.
- Tháng 1/2023, Cán cân thương mại đạt thặng dư lên tới 3,6 tỷ USD.

## Doanh nghiệp

-  NVL: Gần 90% tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va là hàng tồn kho và các khoản phải thu.
-  VIB: Con gái Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Quốc tế đăng ký mua vào 3,5 triệu cổ phiếu.
-  OCB: Ngân hàng TMCP Phương Đông thông báo miễn nhiệm ông Anrban Roy- Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối công nghệ.
-  MIG: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội thông báo lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 200 tỷ đồng, giảm 29% so với năm trước.
-  DGC: CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang đặt kế hoạch lãi quý 1/2023 giảm 54% so với cùng kỳ.
-  VOS: CTCP Vận tải Biển Việt Nam thông báo lợi nhuận sau thuế giảm 84,1% về 18,16 tỷ đồng năm 2022.
-  PDR: CTCP Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt báo hàng tồn kho năm 2022 lên đến hơn 12.000 tỷ đồng.
-  HPX: CTCP Đầu tư Hải Phát thông báo 2 Phó Tổng giám đốc từ nhiệm công ty.
-  PTI: CTCP Bảo hiểm Bưu điện báo lỗ 351 tỷ đồng cả năm 2022.
-  PTL: CTCP Victory Capital thông báo nghị quyết riêng lẻ về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 100 triệu cổ phiếu.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	06/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.077,15	-0,04%	-3,58%	2,45%	6,96%
HNX30 INDEX	366,88	0,29%	-3,17%	4,74%	10,81%
VN30 INDEX	1.085,70	-0,71%	-3,98%	2,68%	8,01%
S&P 500	4.136,48	-1,04%	1,62%	6,20%	7,73%
Dow Jones	33.926,01	-0,38%	-0,15%	0,88%	2,35%
Nasdaq	12.006,96	-1,59%	3,31%	13,60%	14,72%
Shanghai Composite	3.263,41	-0,68%	-0,04%	3,35%	5,64%
Nikkei 225	27.730,83	0,80%	1,08%	6,76%	6,27%
Thailand SET	1.688,36	0,34%	0,42%	0,87%	1,18%
Malaysia	1.490,47	0,04%	-0,53%	0,67%	-0,34%
Philippine	7.027,38	0,59%	-0,35%	5,39%	7,02%
Indonesia JCI	6.911,73	0,31%	0,18%	3,40%	0,89%
FTSE 100	7.901,80	1,04%	1,76%	2,63%	6,04%
DAX	15.476,43	-0,21%	2,15%	5,93%	11,15%
CAC 40	7.233,94	0,94%	1,93%	5,44%	11,74%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KHG	5.350	9.000.700	7,00%
HHV	13.050	9.564.400	6,97%
SCD	16.150	100	6,95%
VDP	37.750	500	6,94%
LSS	7.610	1.162.900	6,88%
PTL	4.040	129.000	6,88%
HAS	6.850	500	6,86%
SRF	11.050	37.100	6,76%
LCG	10.450	10.791.700	6,63%
NAV	19.400	200	5,43%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SDN	42.900	2.700	10,00%
SGC	77.300	100	9,96%
VSA	21.000	6.701	9,95%
VTZ	8.900	5.300	9,88%
CTB	17.800	200	9,88%
PGT	3.400	15.500	9,68%
BII	2.300	484.578	9,52%
LBE	21.900	100	9,50%
TV3	15.300	400	9,29%
THB	12.000	100	8,11%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ABT	34.550	1.100	-7,00%
EMC	12.000	500	-6,98%
TDW	41.050	100	-6,81%
SSC	28.650	200	-6,53%
VPS	8.550	1.200	-5,84%
MSB	12.150	9.567.500	-5,81%
SVC	53.700	5.700	-5,46%
SMA	7.050	600	-5,37%
HVN	12.400	3.603.100	-5,34%
NVT	8.140	5.100	-5,24%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MVB	17.100	4.300	-10,00%
QST	14.400	100	-10,00%
SDG	19.200	900	-9,86%
MHL	5.500	8.100	-9,84%
HJS	30.400	100	-9,79%
TTL	10.500	100	-9,48%
L35	4.100	700	-8,89%
UNI	9.400	6.124	-8,74%
HMH	12.600	200	-8,70%
NFC	12.800	100	-7,91%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>STB</b>	171.120	<b>KDC</b>	11.192
2	<b>HPG</b>	106.862	<b>HHV</b>	10.141
3	<b>NVL</b>	49.429	<b>MSN</b>	8.965
4	<b>VCB</b>	30.833	<b>GMD</b>	8.190
5	<b>KBC</b>	28.045	<b>VNM</b>	7.775
6	<b>CTG</b>	26.220	<b>BMP</b>	7.569
7	<b>VIC</b>	23.604	<b>DCM</b>	6.681
8	<b>SSI</b>	20.506	<b>BCG</b>	5.672
9	<b>HDB</b>	17.856	<b>DIG</b>	4.274
10	<b>FUEVFNVD</b>	14.749	<b>PVT</b>	3.933

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>IDC</b>	9.493	<b>TVD</b>	386
2	<b>PVS</b>	3.179	<b>S55</b>	185
3	<b>MBS</b>	1.075	<b>THD</b>	93
4	<b>SHS</b>	757	<b>DHP</b>	24
5	<b>CEO</b>	664	<b>LHC</b>	15
6	<b>HUT</b>	441	<b>NDN</b>	10
7	<b>GMX</b>	251	<b>DP3</b>	9
8	<b>PVC</b>	244	<b>TVC</b>	5
9	<b>NVB</b>	212	<b>CTB</b>	4
10	<b>VDL</b>	182	<b>BTS</b>	3

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	06/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	73,39	-3,28%	-5,62%	-0,34%	-8,40%
Oil Brent	USD/bbl.	79,94	-2,71%	-5,70%	1,90%	-6,81%
Thép thanh	CNY/MT	4.031,00	-1,39%	-3,80%	0,07%	-0,34%
Nhôm	USD/MT	2.538,00	-1,89%	-2,29%	11,39%	8,02%
Đồng	USd/lb.	405,65	-0,84%	-3,71%	3,45%	6,18%
Than	USD/MT	236,00	-3,54%	-34,10%	-39,96%	-41,61%
Đường	USd/lb.	21,24	-1,94%	1,34%	7,82%	5,99%
Ngô	USd/bu.	677,50	0,33%	-0,81%	1,04%	-0,15%
Gas	USD/MMBtu	2,41	-1,87%	-8,55%	-34,02%	-45,30%
Sữa	USD/cwt	17,92	-0,06%	-8,01%	-12,41%	-12,46%
Vàng	USD/t oz.	1.876,60	-2,81%	-3,07%	-0,33%	2,04%
Bạc	USD/t oz.	22,41	-5,12%	-5,95%	-6,93%	-7,15%
Lúa Mỳ	USd/bu.	756,75	-0,56%	0,90%	-2,42%	-4,45%
Thịt lợn	USd/lb.	75,03	-0,43%	-1,12%	-11,81%	-14,45%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	-	-	-0,50%	0,65%	0,65%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***